

Ngành đào tạo:

<i>Tiếng Việt:</i>	Công nghệ chế biến lâm sản
<i>Mã số:</i>	60 54 03 01
<i>Tiếng Anh:</i>	Wood technology
<i>Thời gian đào tạo:</i>	02 năm

I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo thạc sỹ thuộc chuyên ngành Công nghệ chế biến lâm sản giúp học viên nắm vững lý thuyết, có trình độ cao về thực hành, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực kỹ thuật máy, thiết bị và công nghệ chế biến gỗ.

2. Yêu cầu đào tạo:

Học viên tốt nghiệp chương trình thạc sỹ chuyên ngành Công nghệ chế biến lâm sản đạt các yêu cầu sau:

2.1. Về phẩm chất đạo đức:

Có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, trung thực trong công việc, chủ động sáng tạo trong giải quyết các vấn đề phát sinh.

2.2. Về kiến thức chuyên môn:

- Cập nhật và vận dụng được các kiến thức, công nghệ mới vào các lĩnh vực chế biến lâm sản.

- Lập và giải được các bài toán kỹ thuật thuộc các lĩnh vực máy, thiết bị và công nghệ chế biến lâm sản.

- Đề xuất được các giải pháp sử dụng hiệu quả thiết bị chế biến lâm sản.

2.3. Về kỹ năng:

- Vận dụng được các kiến thức về chế biến lâm sản vào thực tiễn sản xuất, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa và hiện đại hóa nông nghiệp – nông thôn Việt Nam.

- Có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực Công nghệ chế biến lâm sản.

II. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Khối lượng kiến thức tối thiểu: 60 tín chỉ

2. Thời gian đào tạo: 2 năm

3. Đối tượng tuyển sinh

Kỹ sư, cử nhân kỹ thuật thuộc các lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp, công nghiệp, giao thông, xây dựng ...

a/ Về văn bằng

- Có bằng kỹ sư đúng chuyên ngành hoặc chuyên ngành phù hợp theo quy định của trường Đại học lâm nghiệp.

- Có bằng cử nhân thuộc chuyên ngành kỹ thuật đúng hoặc phù hợp, bằng kỹ sư thuộc chuyên ngành gần của các trường đại học kỹ thuật sẽ phải học chuyển đổi bổ sung kiến thức theo quy định.

b/ Chuyển đổi và bổ sung kiến thức

- Đối với thí sinh từ các trường Đại học kỹ thuật có bằng kỹ sư các chuyên ngành kỹ thuật gần với chuyên ngành đào tạo phải chuyển đổi: Tối đa 12 TC.

- Đối với các thí sinh có bằng Cử nhân của các trường Đại học kỹ thuật, chuyên ngành kỹ thuật gần với chuyên ngành được đào tạo sẽ phải học chuyển đổi và bổ sung kiến thức: Tối đa 15 TC.

- Các trường hợp khác sẽ do Hội đồng khoa học đào tạo của Viện Công nghiệp gỗ đề xuất.

- Việc xét chuyển đổi và bổ sung kiến thức căn cứ vào chương trình đào tạo, bảng điểm của thí sinh dự tuyển.

4. Cấu trúc chung kiến thức của chương trình

Nội dung	Số TC	Ghi chú
Phần 1: Kiến thức chung <i>Triết học + Tiếng Anh</i>	6	
Phần thứ 2: Kiến thức cơ sở	16	
- <i>Bắt buộc</i>	8	
- <i>Tự chọn</i>	8	
Phần thứ 3: Kiến thức chuyên ngành	24	
- <i>Bắt buộc</i>	16	
- <i>Tự chọn</i>	10	
Phần thứ 4: Luận văn	12	
Tổng số	60	

6. Danh mục các học phần chương trình đào tạo

STT	Tên môn học	Mã Số	Điều kiện tiên quyết	Số tín chỉ			
				Tổng	Lý thuyết (tiết)	Bài tập thảo luận (tiết)	TN, TH
I	Kiến thức chung			6 TC			
1	Triết học			3	35	10	
2	Tiếng Anh			3	35	10	
II	Kiến thức cơ sở ngành			16 TC			
II.1	Kiến thức bắt buộc:			8 TC			
3	Phương pháp NCKH chuyên ngành			2	20	10	
4	Khoa học gỗ			2	25	5	
5	Truyền nhiệt và truyền chất trong gỗ			2	25	5	
6	Nguyên lý cắt gọt gỗ			2	25	5	
II.2	Kiến thức tự chọn:			Chọn 8/12 TC			
7	Mô hình hóa, tối ưu hóa các quá trình công nghệ			2	25	5	
8	Cơ sở đo lường			2	20	10	
9	Keo dán và chất phủ			2	20	10	
10	Hóa học gỗ			2	25	5	
11	Điện tử và điều khiển tự động			2	23	7	
12	Quá trình công nghệ và thiết bị hóa học			2	24	6	

III	Kiến thức chuyên ngành	24TC					
III.1	Kiến thức bắt buộc	16 TC					
13	Máy và thiết bị chế biến lâm sản			3	35	10	
14	Công nghệ xẻ			2	22	8	
15	Công nghệ sấy lâm sản			2	25	5	
16	Công nghệ vật liệu gỗ			2	26	4	
17	Công nghệ biến tính gỗ			2	25	5	
18	Công nghệ trang sức vật liệu gỗ			2	25	5	
19	Công nghệ bảo quản lâm sản			2	25	5	
III.2	Kiến thức tự chọn	10/16TC					
20	Công nghệ sản xuất đồ gỗ			2	25	5	
21	Công nghệ hóa học gỗ			2	25	5	
22	Tự động hóa trong CBLS			2	25	5	
23	Lựa chọn và sử dụng máy và thiết bị gia công gỗ			2	25	5	
24	Quản lý chất lượng sản xuất đồ gỗ			2	25	5	
25	Công nghệ chế biến tre			2	20	10	
26	Công nghệ sản xuất vật liệu wood-nonwood composite			2	15	15	
27	Seminar			2	30	0	
V	Luận văn tốt nghiệp			12			
	Tổng số			60			